

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST

Ngày: 17/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trác Trung

Ông Phạm Công Định

Ông Nguyễn Đông Sơ

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mai Trang- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*

1. Ông Chu Văn Tập – Kiểm sát viên.

2. Bà Phan Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 06/6/2017 đối với bị cáo:

Lê Xuân H, sinh năm: 1984; Nơi sinh: Phường G, thị xã S, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Xuân L (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; Có vợ là Bùi Thị Kim Q (đã ly hôn tháng 5/2013). Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 22/6/2016, Lê Xuân H bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 22/6/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định):* Ông Chu Thanh N- Luật sư của văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Bùi Bá V, sinh năm 1956.

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2011, Lê Xuân H và chị Bùi Thị Kim Q, SN 1986, trú tại: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương kết hôn với nhau, đến năm 2013 H và Q ly hôn theo Quyết định số 63 ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện K. Sau ly hôn, H và chị Q thỏa thuận tự chia tài sản, trong đó có mảnh đất 99m² ở thôn M, xã T, huyện K, H và chị Q thống nhất khi H đưa cho chị Q 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thì chị Q sẽ ký vào giấy hủy sát nhập tài sản chung, khi đó mảnh đất đó sẽ thuộc quyền sử dụng của H. Do cần làm thủ tục thế chấp mảnh đất trên để vay vốn ngân hàng, H đã đề nghị chị Q ký vào giấy hủy sát nhập tài sản chung nhưng vì H chưa có tiền đưa cho chị Q nên chị Q chưa ký. H cho rằng việc chị Q chưa ký là do ông Bùi Bá V, sinh năm 1956 cùng thôn (là bố đẻ của chị Q) bảo chị Q không ký nên H nảy sinh ý định dùng dao đâm ông V.

Khoảng 06 giờ ngày 20/01/2017, H đi xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 29Z9 – 0977 chở theo cháu Bùi Việt T, sinh năm 2012 (là con chung của H và chị Q) đến Quán Toan, Hải Phòng gặp chị Q và bảo chị Q đi về Văn phòng công chứng A, thị trấn N để làm thủ tục ký giấy hủy sát nhập tài sản chung và dọa nếu chị Q không ký thì H sẽ tự tử cùng cháu T, sau đó H điều khiển xe máy chở cháu T về. Trên đường đi về H đã mua 02 lọ thuốc diệt chuột với giá 20.000 đồng của người bán hàng rong và mua 02 mua chai nước ngọt nhãn hiệu Sting màu đỏ. H và cháu T uống hết 1 chai rồi vất vỏ chai đi. Khi đi đến xã X, huyện K, H dừng xe, lấy chai nước Sting còn lại uống, để lại một ít nước trong chai rồi pha 02 lọ thuốc diệt chuột vào chai nước này, mục đích nếu chị Q không ký giấy hủy sát nhập tài sản chung thì H sẽ bỏ chai nước ra dọa chị Q là: H sẽ uống nước tự tử cùng với cháu T, 02 vỏ lọ thuốc diệt chuột H để trong túi áo khoác bên trái. Sau đó, H chở T đến Văn phòng công chứng A chờ chị Q đến ký giấy. Do đợi lâu nên H đưa cháu T sang nhà anh Vũ Đức T (tên gọi khác là B), sinh năm 1981 (là bạn H, nhà ở cạnh Văn phòng công chứng A) chơi, khi chị Q đến Văn phòng công chứng A gọi điện cho H, H để cháu T ở nhà anh B và đi sang phòng công chứng gặp chị Q. Chị Q đòi gặp cháu T mới ký nên H đe dọa chị Q nếu không ký thì H và cháu T sẽ uống thuốc diệt chuột tự tử, đồng thời đưa 02 vỏ lọ thuốc diệt chuột cho chị Q xem để dọa chị Q thì Công an xã T và công an thị trấn N đến gặp, đưa H về trụ sở Công an thị trấn N để động viên, răn đe H về những lời nói đe dọa Q. Khi ở Công an thị trấn N ra H đi về nhà anh B nhưng không thấy chị Q và cháu T đâu thì H đi xe máy về xã T; khi về đến làng H, xã T, H gặp chị Q chở cháu T đi xe máy ngược chiều nên H quay xe đuổi theo. Chị Q thấy H đuổi theo thì đi vào trong nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 ở thôn Y, xã T, huyện K để tránh mặt H. Lúc này có anh D và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 ở cạnh nhà anh H đang ngồi uống nước. H đi đến trước cửa nhà anh D rồi mở cốp xe lấy 01 con dao bầu và lấy chai nước Sting đã pha thuốc diệt chuột ra mục đích đe dọa nếu chị Q không lên văn

phòng công chứng ký giấy hủy sát nhập tài sản chung thì H sẽ tự tử để gây áp lực với chị Q. H bị anh D và anh C can ngăn, chị Q bảo H bỏ con dao và chai nước xuống chị Q sẽ đồng ý đi theo và ký giấy nên H đưa con dao và chai nước cho anh C cầm, sau đó anh C đưa con dao, chai nước cho anh D. Chị Q bảo H lên văn phòng công chứng trước, chị Q sẽ lên sau, H đồng ý nên điều khiển xe máy đi đến văn phòng công chứng, trên đường đi H nghĩ chị Q sẽ không đến, do đó H quay lại nhà anh D tìm chị Q nhưng không thấy. H đi ra chợ G thuộc thôn B, xã T mua một con dao với giá 120.000đ rồi để vào cốp xe máy, mục đích để H sẽ dùng con dao này đâm ông V khi có cơ hội. Con dao H mua là dạng dao bầu, bằng kim loại dài 38cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, thân dao dài 26cm, đầu mũi nhọn, phần rộng nhất 08cm. Sau đó, H điều khiển xe máy về nhà, dựng xe ở bãi đất trống đối diện nhà H, cạnh công làng M và ngồi ở ghế bên cạnh xe máy.

Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, H nhìn thấy ông V đỗ xe máy tại cửa nhà ông Trần Văn M, sinh năm 1963 (đối diện với nhà H), H đi bộ ra nói với ông V: "Về bảo Q ký vào giấy hủy sát nhập tài sản chung", ông V nói: "Đây là việc của chúng mày, tao không biết, không liên quan", lúc này H đi bộ về phía xe máy của mình cách vị trí ông V đứng khoảng 05 mét, mở cốp xe máy lấy dao, cầm bằng tay phải. Khi H quay ra thì thấy ông V vừa đi đến, H dùng dao đâm vào vai trái ông V; sau đó H chạy đuổi theo sau và dùng dao đâm một nhát trúng vào lưng bên phải của ông V làm ông V ngã ra đường trước cửa nhà H. Ông V vùng dậy chạy vào phía trong nhà H, H tiếp tục đuổi theo ông V rồi dùng tay trái túm cổ áo ông V, xô đẩy ông V ngã xuống đất. Ông V ngã trong tư thế nằm ngửa thì H cúi người, tỳ đầu gối vào bụng, ngực của ông V, tay phải cầm dao giơ lên cao, đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ, mặt, ngực của ông V, H vừa đâm, vừa hô to: "Đ.mẹ mày, mày muốn tao phải khổ, mày muốn tao chết, mày muốn vợ chồng tao như thế này, tao cho mày chết". Sau đó một số người hàng xóm đến can ngăn, giằng dao ra thì H không đâm được ông V nữa. Sau khi đâm ông V, H đến Công an huyện K để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ông V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án là ngôi nhà cấp 4 của Lê Xuân H với diện tích khoảng 80 m² bao gồm diện tích hiên cửa nhà khoảng 30 m² dùng để làm xưởng cơ khí. Cửa ra vào nhà H rộng 5 mét, xây trụ hai bên, cánh cửa được làm bằng tôn sắt mỏng, hiên nhà anh H được lợp mái tôn, dọc tường hai bên nền xưởng cơ khí có các dụng cụ, vật liệu làm cơ khí. Cạnh cửa bên phải theo hướng từ ngoài đi vào phát hiện các thanh sắt dài khoảng 1,2 mét, màu trắng xám; cuộn dây điện màu vàng, trên bề mặt có các vết màu nâu (nghi máu). Qua xưởng cơ khí là gian nhà chính phòng khách có giường ngủ, phía sau là khu vực nhà vệ sinh. Khám chi tiết phát hiện dấu vết: ngay cửa ra vào phát hiện một

dấu vết màu nâu (nghi máu) kích thước 1,1 cm x 1 cm (đánh dấu là V1), cách mép cửa hàng 52cm, cách tường bên phải 1 mét, sâu vào trong phát hiện một đám vết màu nâu nằm rải rác có kích thước 15 cm x 20 cm, cách tường 0,84 mét, cách mép cửa hàng 1,67 mét (đánh dấu là V2). Khoảng cách giữa V1 và V2 là 1,15 mét. Ngoài lề đường thôn cạnh cửa bên phải theo hướng từ trong ra phát hiện các đám vết màu nâu rải rác kích thước 25 cm x 50 cm, cách mép cửa hàng 3,45 mét (đánh dấu là V3). Các đám vết màu nâu nằm rải rác có kích thước 22 cm x 56 cm (đánh dấu V4) cách V3 1,13 mét. Ngoài các dấu vết trên không phát hiện dấu vết nghi vấn nào khác.

Bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương xác định ông Bùi Bá V vào viện ngày 20/01/2017, ra viện ngày 03/02/2017, với các thương tích: Vết thương vai trái 5cm, Vết thương cằm 5 đến 7cm, vết thương cổ phải 10cm, vết thương lưng 10cm.

Về vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao chiều dài 38cm, phần lưỡi thép dài 26cm, chỗ rộng nhất 08cm, đầu nhọn, chuôi gỗ dạng tròn dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi dao màu sáng. Dao bị cong theo chiều từ trái sang phải góc 15⁰ điểm cong gấp tại vị trí chuôi dao tiếp xúc với lưỡi dao; 01 con dao dạng dao bầu dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5cm, bản rộng nhất 08cm có 01 lưỡi sắc, đầu mũi nhọn.

Quá trình nhận dạng vật chứng: Kết quả H nhận dạng đúng con dao H gây án.

Tại kết luận giám định số 550/C54 (TT3) ngày 21/4/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Trên con dao có bầm dính máu của ông Bùi Bá V.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT ngày 1/3/2017 của phòng Giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 03 sẹo vết thương vùng cằm cổ phải, ảnh hưởng thẩm mỹ; Vết thương vai phải gây vỡ xương bả vai, gãy xương sườn số 3 phải, đụng dập nhu mô phổi phải, tràn máu màng phổi, đã mổ xử lý. Hiện ổn định; 03 sẹo vết thương phần mềm vùng vai trái, sẹo dẫn lưu ngực phải, sẹo vết thương mặt dưới ô mô cái tay phải; Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 46% (*Bốn mươi sáu phần trăm*).

Tại cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố Lê Xuân H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Bá V có quan điểm: Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) nên ông không yêu cầu bồi thường về các khoản chi phí trong khi ông nằm điều trị tại bệnh viện. Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông về tổn thất tinh thần là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và bồi thường các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích diễn biến, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Xuân H phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Xuân H từ 13 đến 14 năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Bá V tiền tổn thất tinh thần từ 30 đến 35 tháng lương cơ bản. Các chi phí khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu huỷ 01 con dao dài khoảng 38 cm, phần lưỡi dao thép dài khoảng 26 cm, đầu nhọn, chuôi bằng gỗ; 01 con dao dạng dao bầu dài khoảng 42 cm, chuôi dao bằng gỗ; 01 chiếc áo khoác màu xám đen; 01 chiếc quần bò màu xanh bạc. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 29Z9-0977. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên mức bồi thường về tổn thất tinh thần từ 30 đến 35 tháng lương cơ bản là cao. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc có một mức hình phạt phù hợp đối với hành vi của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, quan điểm của luật sư, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân H đều khai nhận: Do nghi ngờ ông Bùi Bá V là người đã can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng H nên H đã có hành vi dùng dao bầu đâm ông V dẫn đến hậu quả ông V bị thương tích 46%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2017, tại khu vực nhà ở của Lê Xuân H ở thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Xuân H đã có hành vi dùng 01 con dao, loại dao bầu có chiều dài 38cm, đầu nhọn đâm ông Bùi Bá V, sinh năm 1956, trú quán thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương nhiều nhất vào mặt, vai, lưng, tay, cổ. Hậu quả làm ông V thiệt hại 46% (bốn mươi sáu phần trăm) sức khỏe.

Mặc dù bị cáo cho rằng bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho ông V chứ không có mục đích giết ông V, tuy nhiên xét thấy khi gây án hành vi của bị cáo rất quyết liệt. Bị cáo đã dùng dao bầu là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp vào những vùng trọng yếu của cơ thể như vùng ngực, vùng cổ của người bị hại, vừa đâm bị cáo vừa nói "Đ. mẹ mày, mày muốn tao phải khổ, mày muốn tao chết, mày muốn vợ chồng tao như thế này, tao cho mày chết". Hành vi này chỉ được dừng lại khi có sự can ngăn của những người làm chứng. Tổng số vết thương bị cáo gây ra cho ông V là 07 vết thương. Khi bị đâm ông V hoàn toàn không có khả năng chống cự. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình rất có thể gây ra cái chết cho ông V nhưng bị cáo vẫn thực hiện một cách quyết liệt. Hành vi và lời nói của bị cáo trong quá trình gây án đã thể hiện ý chí giết người của bị cáo. Do vậy mặc dù ông V không chết nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương vẫn truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này trước khi có hành vi đâm ông V bị cáo đã có lời nói và hành vi đe dọa chị Q nếu không về ký vào giấy huỷ sát nhập tài sản chung vợ chồng thì bị cáo và cháu T sẽ chết. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo nói như vậy chỉ với mục đích dọa chị Q chứ không có ý định giết cháu T. Chị Q xác định sau khi nghe H đe dọa như vậy chị đã về phòng công chứng mục đích để ký vào giấy huỷ sát nhập tài sản chung vợ chồng và đưa cháu T về. Tuy nhiên do sợ đi một mình sẽ bị H đánh nên chị đã báo Công an xã T đến phòng công chứng cùng chị, trước đó chị không hề biết là H đã mua thuốc chuột. Chị Q xác định trên thực tế quan hệ bố con giữa H và cháu T rất tốt, bị cáo quan tâm đến các con. Do vậy hành vi của H không cấu thành tội "Đe dọa giết người" nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương không truy tố H về tội "Đe dọa giết người" là có căn cứ.

Xét hành vi giết người của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, nay lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức, coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm

khắc đối với bị cáo, có như vậy mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ tiền viện phí khắc phục 1 phần hậu quả đã gây ra cho người bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội giết người nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cũng đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Bùi Bá V xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông toàn bộ tiền viện phí là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng), nay ông V yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường cho ông tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy theo quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì yêu cầu của ông V là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên trên cơ sở mức độ thương tích của ông V cũng như căn cứ vào quy định của pháp luật quy định về mức bồi thường, chỉ có cơ sở buộc bị cáo H phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông V là 30 tháng lương cơ bản bằng 39.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông V xác định thực tế ông phải nằm điều trị tại bệnh viện 3 lần, trong đó có 2 lần ông nằm điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương và 1 lần điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện K. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy chỉ có căn cứ xác định ông V điều trị 1 lần tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương (từ ngày 20/01/2017 đến ngày 04/02/2017); 1 lần nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện K (từ ngày 05/02/2017 đến ngày 13/02/2017). Vậy tổng số ngày ông V phải nằm điều trị tại bệnh viện là 24 ngày. Trong những ngày này bà Nguyễn Thị T vợ ông là người phải trực tiếp chăm sóc cho ông nên bị cáo phải bồi thường cho ông V tiền công người chăm sóc trong thời gian 24 ngày. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy thu nhập bình quân của một công dân tại địa phương là 100.000đ/1 ngày. Vậy số tiền công người chăm sóc bị cáo phải bồi thường cho ông V là 2.400.000đ. Ngoài ra bị cáo còn phải bồi thường cho ông V tiền mất thu nhập của ông V trong thời gian ông V không lao động được gồm

thời gian 24 ngày nằm viện và 01 tháng sau khi ra viện = 2.400.000đ + 3.000.000đ = 5.400.000đồng; Tiền bồi dưỡng sức khoẻ cho ông V là 7.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông V là 53.800.000đ.

Về vật chứng: 01 chiếc áo khoác màu xám đen; 01 chiếc quần bò màu xanh bạc và con dao thu giữ của bị cáo là tang vật phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu huỷ. Đối với 01 con giao thu giữ của bị cáo trong quá trình bị cáo đe dọa chị Q do bị cáo không nhận lại nên cũng cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 29Z9- 0977 được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội. Do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân H phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 33; Điểm a khoản 1 Điều 41; Điều 52 Bộ luật hình sự; Điểm a, d khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Xuân H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 20/01/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Xuân H phải bồi thường cho ông Bùi Bá V tiền viện phí 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng); tiền tổn thất tinh thần 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng); Tiền mất thu nhập 5.400.000đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng); Tiền công người chăm sóc 2.400.000đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Tiền bồi dưỡng sức khoẻ 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng). Tổng bằng 101.800.000 đồng (Một trăm linh một triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường 48.000.000đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) nên còn phải bồi thường tiếp cho ông V 53.800.000 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành những khoản tiền trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc áo khoác màu xám đen; 01 chiếc quần bò màu xanh bạc; 01 con dao dài khoảng 38 cm, phần lưỡi dao thép dài

khoảng 26 cm, đầu nhọn, chuôi bằng gỗ; 01 con dao dạng dao bầu dài khoảng 42 cm, chuôi dao bằng gỗ. Tịch thu phát mại súng quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 29Z9- 0977, số khung: RLHJFI 18077Y619719, số máy: JF18E-5119813 (Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/6/2017 giữa cơ quan Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.690.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án; lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền